

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2023

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a) Sản xuất vụ chiêm xuân

Vụ chiêm xuân năm 2023 diễn ra trong điều kiện thuận lợi hơn so với vụ chiêm xuân năm trước, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cơ bản ổn định; không chịu tác động bất lợi của dịch Covid-19 như vụ chiêm xuân năm trước. Tuy nhiên, đầu vụ sản xuất đã gặp các đợt rét kéo dài và ít mưa. Với sự nỗ lực cố gắng của bà con nông dân, cộng đồng doanh nghiệp, cùng với sự chỉ đạo linh hoạt, đồng bộ của các cấp, các ngành và các địa phương; nên sản xuất vụ chiêm xuân năm 2023 cơ bản đã hoàn thành kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân năm 2023 toàn tỉnh đạt 191 nghìn ha¹, giảm 1,0% (tương ứng với giảm 1.860 ha) so với vụ chiêm xuân năm ngoái. Diện tích một số cây trồng chính như sau: lúa 113.695 ha, giảm 0,5%; ngô 13.458 ha, giảm 1,0%; lạc 6.157 ha, giảm 6,1%; khoai lang 1.658 ha, giảm 3,5%; sắn 10.794 ha, giảm 12,8%; mía nguyên liệu 12.482 ha, tăng 0,8%; cây gai xanh 769 ha, tăng 14,8% so với cùng kỳ.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay trên cây lúa, bệnh khô vằn, chuột gây hại nhẹ; trên cây ngô, sâu keo mùa thu gây hại rải rác với mật độ, tỷ lệ thấp; trên cây lạc, sâu cuốn lá, bệnh lở cổ rễ và bệnh đốm lá gây hại nhẹ. Các ngành, các cấp chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn bà con nông dân tập trung các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa và các cây trồng khác vụ chiêm xuân năm 2023.

b) Chăn nuôi

Chi cục Thú y phối hợp với các địa phương tiêm phòng đợt 1 năm 2023 cho đàn gia súc, gia cầm; kết quả đến ngày 15/4/2023, vắc xin cúm gia cầm 1.408.700 con, đạt 23,36%; vắc xin dại cho chó, mèo 250.960 con, đạt 78,10%; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò 119.075 con, đạt 46,16%; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò 118.375 con, đạt 45,89%; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò 87.300 con, đạt 33,84%; vắc xin tụ máu lợn 116.600 con, đạt 28,91%; vắc xin dịch tả lợn 122.970 con, đạt 31,02% diện tiêm.

1.2. Lâm nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 15/4/2023, toàn tỉnh đã trồng được 3 nghìn ha rừng trồng tập trung; 3,7 triệu cây phân tán các loại. Công tác quản lý, bảo vệ

¹ Nhóm cây lương thực 127.174 ha, giảm 0,6%; nhóm cây chất bột có củ 13.857 ha, giảm 9,9%; cây mía 13.897 ha, bằng CK; nhóm cây thuốc lá, thuốc lào 1.253 ha, giảm 8,9%; nhóm cây lấy sợi 2.456 ha, tăng 3,4%; nhóm cây có hạt chứa dầu 6.410 ha, giảm 6,5%; nhóm rau, đậu các loại, hoa, cây cảnh 16.724 ha, tăng 1,6%; nhóm cây gia vị, dược liệu, hương liệu 3.730 ha, tăng 2,8%; nhóm cây hàng năm khác (chủ yếu là cây làm thức ăn gia súc) 5.543 ha, tăng 9,5%.

rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường; không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Ước tính tháng 4/2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 17.211 tấn, tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 7,1% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 11.603 tấn, tăng 5,3% so tháng trước và tăng 7,4% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 5.608 tấn, giảm 7,4% so với tháng trước và tăng 6,6% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 68.257 tấn, tăng 5,7% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 43.991 tấn, tăng 7,7%; sản lượng nuôi trồng 24.266 tấn, tăng 2,2%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Tư, sản xuất công nghiệp cơ bản ổn định, một số ngành công nghiệp chủ lực (may mặc, da giày, sản xuất xi măng, gạch xây, gạch men, đá ốp lát) đã có dấu hiệu phục hồi, thị trường tiêu thụ bắt đầu khởi sắc. Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 được Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia huy động khoảng 400 triệu kwh. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động ổn định, các sản phẩm tăng khá so với tháng trước và tháng cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 4/2023 tăng 2,87% so với tháng trước, tăng 5,34% so với tháng cùng kỳ². Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 6,22% so với cùng kỳ³.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 4/2023 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 295,1 nghìn tấn, tăng 43,5% so tháng trước, tăng 2,2% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 408,4 nghìn tấn, tăng 6,8% so tháng trước, tăng 6,0% so tháng cùng kỳ; bia các loại 2,6 triệu lít, tăng 50,6% so tháng trước, giảm 4,9% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 20,9 triệu bao, tăng 6,8% so tháng trước, tăng 7,6% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 39,6 triệu cái, tăng 7,4% so tháng trước, tăng 1,3% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 14,9 triệu đôi, tăng 0,2% so tháng trước, tăng 5,3% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,8 triệu tấn, tăng 3,9% so tháng trước, giảm 0,8% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 170,1 nghìn tấn, giảm 13,4% so tháng trước, giảm 27,6% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 880 triệu kwh, giảm 23,3% so tháng trước, tăng 75,1% so tháng cùng kỳ; nước máy 5,2 triệu m³, tăng 15,6% so tháng trước, tăng 0,8% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2023 dự kiến tăng 2,37% so với tháng trước, giảm 3,20% so với tháng cùng kỳ. Tính

² Công nghiệp khai khoáng tăng 2,08% so với tháng trước, tăng 14,80% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,92% so với tháng trước, tăng 3,04% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 18,64% so với tháng trước, tăng 49,39% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,27% so với tháng trước, tăng 6,58% so với tháng cùng kỳ.

³ Công nghiệp khai khoáng tăng 21,76%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,34%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 20,44%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,86%.

chung 4 tháng đầu năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,67% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2023 dự kiến tăng 3,14% so với tháng trước, tăng 28,43% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 4/2023 dự kiến tăng 1,90% so với tháng trước, giảm 1,54% so với tháng cùng kỳ⁴. Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 1,30% so với cùng kỳ⁵.

3. Đầu tư

Tháng Tư, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương tháng 4/2023 đạt 632,2 tỷ đồng, tăng 5,9% so với tháng trước, giảm 34,7% so với tháng cùng kỳ⁶. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 2.326 tỷ đồng, giảm 22,9% so với cùng kỳ⁷.

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 4/2023 ước đạt 10.368 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước, tăng 11,7% so với tháng cùng kỳ năm trước⁸. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 42.700 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước⁹.

4.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Tháng 4/2023, công chức và người lao động được nghỉ lễ 30/4, 01/5 và Giỗ Tổ Hùng Vương 05 ngày. Các điểm du lịch trong cả nước nói chung và Thanh Hóa nói riêng đã và đang chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đón khách tham quan, du lịch trong kỳ nghỉ lễ. Đặc biệt, Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập đô thị Sầm Sơn và khai mạc Lễ hội du lịch biển 2023 với chủ đề “Sầm Sơn thăng hoa

⁴ Khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,03 so với tháng trước, giảm 4,09% so với tháng cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,76% so với tháng trước, giảm 22,27% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 2,24% so với tháng trước, giảm 9,21% so với tháng cùng kỳ

⁵ Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 3,86%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 19,51%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 9,62% so với cùng kỳ năm trước

⁶ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 263,7 tỷ đồng, tăng 6,0% so tháng trước, giảm 34,9% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 196,3 tỷ đồng, tăng 6,3% so tháng trước, giảm 37,2% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 172,3 tỷ đồng, tăng 5,3% so tháng trước, giảm 31,4% so tháng cùng kỳ.

⁷ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 963,1 tỷ đồng, giảm 22,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 719,1 tỷ đồng, giảm 25,7% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 643,8 tỷ đồng, giảm 20,1% so với cùng kỳ.

⁸ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 4.620 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 16,4% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.062 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước, tăng 5,4% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 355,4 tỷ đồng, giảm 12,2% so tháng trước, giảm 13,3% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.369 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước, tăng 16,0% so tháng cùng kỳ...

⁹ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 18.875 tỷ đồng, tăng 13,1%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 4.640 tỷ đồng, tăng 8,6%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 1.743 tỷ đồng, giảm 2,5%; xăng, dầu các loại 5.428 tỷ đồng, tăng 23,7%...

và toả sáng” sẽ diễn ra tại Quảng trường biển vào lúc 20h10’ ngày 22/4/2023. Đây là sự kiện chính trị, văn hóa có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn.

Tháng 4/2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 245,1 tỷ đồng, tăng 9,1% so tháng trước, tăng 4,7% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.510,5 tỷ đồng, tăng 5,5% so tháng trước, tăng 30,7% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 18,6 tỷ đồng, tăng 12,9% so tháng trước, tăng 36,4% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.399,5 tỷ đồng, tăng 0,2% so tháng trước, giảm 1,2% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 904,3 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 5.630,1 tỷ đồng, tăng 94,5% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 67,6 tỷ đồng, gấp 3,8 lần cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 5.539,3 tỷ đồng, tăng 1,7% so cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2023 tăng 3,51% so với tháng 4/2022, giảm 1,26% so với tháng 3/2023, bình quân 4 tháng đầu năm 2023 tăng 5,47% so với bình quân cùng kỳ năm trước (4 tháng đầu năm 2022 tăng 1,81%). Có 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,33%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,57%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,17%; nhóm giao thông tăng 0,45%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,73%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,26%. 4/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,89% (lương thực tăng 0,28%, thực phẩm giảm 1,41%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,02%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,28%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,82%; nhóm giáo dục giảm 13,07%. Duy nhất nhóm bưu chính viễn thông chỉ số giá không tăng, giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 4/2023 tăng 2,78% so với tháng trước, giảm 0,16% so với tháng 4/2022, bình quân 4 tháng đầu năm 2023 giảm 0,05% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2023 giảm 0,89% so với tháng trước, tăng 2,31% so với tháng 4/2022, bình quân 4 tháng đầu năm 2023 tăng 3,35% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

4.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5 và Giỗ Tổ Hùng Vương năm nay tăng cao. Vì vậy, hoạt động vận tải nói chung, vận tải hành khách nói riêng tháng 4/2023 tăng cao so với tháng trước và tháng cùng kỳ.

Tháng 4/2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 470,8 tỷ đồng, tăng 11,7% so tháng trước, tăng 50,9% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 3,7 triệu người, hành khách luân chuyển 242,5 triệu người.km; so với tháng trước, tăng 11,0% về hành khách vận chuyển, tăng 11,5% về hành khách luân chuyển;

so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 51,6% về hành khách vận chuyển, tăng 52,1% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 953,9 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước, tăng 25,6% so tháng cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 6,1 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 272,2 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 1,3% về hàng hóa vận chuyển, tăng 2,1% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 20,4% về hàng hóa vận chuyển, tăng 20,1% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 430,3 tỷ đồng, tăng 3,2% so tháng trước, tăng 71,8% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 6,1 tỷ đồng, tăng 3,0% so tháng trước, tăng 37,1% so tháng cùng kỳ.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.762 tỷ đồng, tăng 64,7% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 13,9 triệu người, hành khách luân chuyển 913,2 triệu người.km, tăng 64,0% về hành khách vận chuyển, tăng 65,6% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.699 tỷ đồng, tăng 25,3% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 23,7 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 1.058 triệu tấn.km, tăng 20,6% về hàng hóa vận chuyển, tăng 18,8% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.447 tỷ đồng, tăng 49,4% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 23,8 tỷ đồng, tăng 37,1% so cùng kỳ.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Tháng 4/2023, đời sống Nhân dân trên địa tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội được đảm bảo. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các địa phương phối hợp với cơ quan bưu điện cùng cấp triển khai thực hiện chi trả trợ cấp tháng 4/2023 đối với trên 67.500 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, kinh phí thực hiện hơn 126,9 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng 4/2023 đối với 199.369 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện trên 100 tỷ đồng.

5.2. Lao động, việc làm

Tháng 4/2023, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 5.350 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 1.298 người. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 18.850 người, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 2.829 người; ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 2.072 lao động; cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép cho 77 lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh theo đúng quy định. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo tổ chức 06 phiên giao dịch việc (04 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và 02 phiên giao dịch việc làm lưu động tại huyện Yên Định, Quan Hóa) với 62 lượt

doanh nghiệp, đơn vị tham gia tuyển dụng và 2.917 lượt người lao động tham gia; qua đó kết nối việc làm thành công cho 319 lao động có nhu cầu tìm việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài và học nghề.

5.3. Y tế

Hiện nay dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, tại Việt Nam số ca mắc có dấu hiệu tăng lên, tình hình dịch bệnh trong tỉnh tương đối ổn định. Sở Y tế tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phòng, chống các dịch bệnh mùa hè.

Lũy tích số ca mắc Covid-19 đến ngày 14/4/2023 là 205.915 người, số bệnh nhân điều trị khỏi bệnh, ra viện, chuyển viện là 205.836 người, số bệnh nhân hiện đang điều trị là 2 người, số bệnh nhân tử vong cộng dồn là 77 người. Tiêm chủng phòng Covid-19 (tính đến 13/04/2023): Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên tiêm mũi 1 là 100,1%; đủ mũi là 99,34%; tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 97,1%; nhắc lại lần 2 là 99,9%. Tỷ lệ trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 1 là 100%; đủ mũi là 100%; tiêm mũi nhắc lại là 89,9%. Tỷ lệ trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 là 99,2%, mũi 2 là 93,2%.

Từ ngày 01-10/04/2023, toàn tỉnh ghi nhận 17 ca sốt xuất huyết, 13 ca sởi, 06 ca tay chân miệng, 01 ca dại (tử vong 01 người), 02 ca liệt mềm cấp nghi bại liệt, 05 ca viêm gan B và 08 ca viêm não do vi rút khác.

5.4. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng Tư, ngành Giáo dục - Đào tạo tổ chức các hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (01/5); duy trì nề nếp dạy học và quy chế chuyên môn; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học; công tác hướng nghiệp cho học sinh.

Trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia năm học 2022 - 2023, tại Hội đồng thi tỉnh Thanh Hóa đã đạt được thành tích cao, có 61/78 học sinh dự thi đạt giải (60 học sinh của Trường THPT chuyên Lam Sơn và 01 học sinh của Trường THPT Hậu Lộc 4), gồm: 03 giải Nhất, 15 giải Nhì, 22 giải Ba và 21 giải Khuyến khích; số lượng giải tăng 03 giải so với năm học 2021-2022. Tỷ lệ học sinh đạt giải so với số lượng học sinh dự thi là 78,21%, xếp thứ 6 toàn quốc. Với thành tích trên, Thanh Hóa nằm trong nhóm các tỉnh có tổng số học sinh đạt giải cao nhất toàn quốc (từ 50 giải trở lên). Đặc biệt, trong số học sinh đạt giải có 06 học sinh được chọn vào vòng 2 dự thi chọn đội tuyển Olympic Quốc tế, gồm: Toán học (02 học sinh), Vật lý (02 học sinh), Sinh học (01 học sinh), Tin học (01 học sinh).

Hội thi “Bé với làn điệu dân ca” cấp tỉnh năm học 2022 - 2023 tổ chức ngày 23-24/3/2023, có 270 cháu từ 5-6 tuổi, đại diện cho 678 trường mầm non từ 27 đơn vị huyện, thị xã, thành phố tham gia hội thi. Kết quả, giải toàn đoàn: giải Nhất 03 đơn vị, giải Nhì 05 đơn vị, giải Ba 10 đơn vị, giải Khuyến khích 09 đơn vị; Giải tiết mục: 08 tiết mục giải Nhất, 15 tiết mục giải Nhì, 34 tiết mục giải Ba, 36 tiết mục giải Khuyến khích.

5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Tháng 4/2023, các đoàn nghệ thuật của Thanh Hóa tham gia Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (từ ngày 14-19/4/2023); hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng tại tỉnh Vĩnh Phúc; Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng và Hội thi Tuyên truyền lưu động “Biển và Hải đảo Việt Nam” tại thành phố Hải Phòng; tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng và Liên hoan tuyên truyền cổ động tỉnh Thanh Hóa năm 2023 tại thành phố Sầm Sơn; xây dựng dự thảo kế hoạch, đề cương kịch bản tổ chức biểu diễn Nghệ thuật văn hóa truyền thống - Sầm Sơn năm 2023. Tổ chức trưng bày sách báo chuyên đề chào mừng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4), Ngày Sách và bản quyền thế giới (23/4) và tổ chức Lễ phát động Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc tỉnh Thanh Hóa năm 2023 từ ngày 17/4/2023 đến ngày 18/4/2023. Xây dựng kịch bản và tập luyện chương trình nghệ thuật phục vụ Lễ hội đền thờ Lê Hoàn năm 2023, đón nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và tuần lễ văn hóa - du lịch - ẩm thực huyện Thọ Xuân năm 2023; Lễ hội Mai An Tiêm năm 2023; Lễ hội Đền Đồng Cổ năm 2023 gắn với phát triển du lịch huyện Yên Định.

Sở Văn hóa, Du lịch và Thể thao chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức Lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với tổ chức tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và Giải chạy Việt dã cấp huyện. Tính đến ngày 30/3/2023 có 10 đơn vị đã tổ chức, 07 đơn vị tổ chức trong tháng 4/2023. Phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thành công Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 35 năm 2023 “Non sông liền một dải - Niềm tin chiến thắng” HTV-TÔN ĐÔNG Á; giải bóng đá vô địch quốc gia trên sân vận động tỉnh.

Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 13/4/2023, VĐV các môn đã thi đấu 14 giải, đạt 80 huy chương các loại, gồm 23 huy chương vàng, 24 huy chương bạc và 33 huy chương đồng. Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa tham gia thi đấu 07 trận tại giải vô địch Quốc gia năm 2023 được 17 điểm, xếp vị trí thứ nhất trên bảng xếp hạng.

5.6. Thiệt hại do thiên tai

Theo báo cáo của UBND huyện Thường Xuân, vào các ngày 21/3 và 02/4/2023, trên địa bàn huyện đã xảy ra 02 trận giông lốc, kèm mưa đá. Thiên tai đã gây thiệt hại về cơ sở hạ tầng, tài sản và sản xuất, cụ thể: làm 60 nhà dân bị tốc mái; 6,5 ha cây keo bị thiệt hại; 02 điểm trường bị hư hỏng (điểm trường mầm non thôn My, xã Yên Nhân và điểm trường tiểu học thôn Giang, xã Xuân Chinh); đường điện trung thế 35kv chiều dài khoảng 1.100m bị hư hỏng. Ước tính thiệt hại khoảng 820 triệu đồng.

5.7. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 4/2023 xảy ra 46 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người, bị thương 46 người; so với tháng cùng kỳ, tăng 14 vụ, tăng 07 người chết, tăng 23 người bị thương. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/4/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 120 vụ tai nạn giao thông, làm chết 56 người, bị thương 110 người; so với cùng kỳ, tăng 11 vụ, tăng 02 người chết, tăng 16 người bị thương. Trong tháng các lực lượng chức năng Công an, Thanh tra giao thông đã lập biên bản 10.117 trường hợp vi phạm ATGT (ô tô 3.418 trường hợp; mô tô 6.640 trường hợp; 53 phương tiện đường thủy và 06 phương tiện khác); xử phạt, nộp kho bạc nhà nước với số tiền 30.559.780.000 đồng; tạm giữ 2.601 phương tiện (236 ô tô, 2.353 mô tô, 08 phương tiện đường thủy và 04 phương tiện khác); tước giấy phép lái xe, đăng ký, phù hiệu 1.813 trường hợp.

5.8. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

- Môi trường: Tháng 3/2023 phát hiện 34 vụ vi phạm môi trường (xả lý hành chính 19 vụ); phạt tiền vi phạm 105,5 triệu đồng. Tính chung 3 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh phát hiện 205 vụ vi phạm môi trường, phạt tiền vi phạm 3.552 triệu đồng.

- Cháy, nổ: Tháng 3/2023 xảy ra 08 vụ cháy (TP. Thanh Hóa 03 vụ, huyện Triệu Sơn 02 vụ, TX. Bim Sơn, huyện Hà Trung, huyện Hoằng Hóa mỗi nơi 01 vụ), không có người chết và bị thương, giá trị tài sản bị thiệt hại 75 triệu đồng (còn 02 vụ đang thống kê giá trị thiệt hại). Trong tháng, lực lượng chức năng đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC cho 765 cơ sở, lập 765 biên bản kiểm tra, kiến nghị khắc phục 592 sơ hở, thiếu sót, mất an toàn về PCCC; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 08 trường hợp, phạt tiền 75 triệu đồng. Tính chung 3 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh xảy ra 16 vụ cháy, không có người chết và bị thương, thiệt hại 789 triệu đồng./.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA